

## **SỬ DỤNG BỆNH NHÂN MÔ PHỎNG TRONG DẠY HỌC LÂM SÀNG TẠI BỘ MÔN PHẪU THUẬT LỒNG NGỰC, BỆNH VIỆN QUÂN Y 103**

**Nguyễn Ngọc Trung<sup>1</sup>, Nguyễn Trường Giang<sup>2</sup>  
Nguyễn Văn Nam<sup>1</sup>, Vũ Anh Hải<sup>1</sup>, Lê Việt Anh<sup>1</sup>**

### **TÓM TẮT**

**Mục tiêu:** Đánh giá ban đầu về tính khả thi, thực tế triển khai, những lợi ích và hạn chế của việc sử dụng bệnh nhân (BN) mô phỏng trong dạy học lâm sàng tại Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực (PTLN), Bệnh viện Quân y 103. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, có sử dụng phiếu điều tra trên 63 lượt học viên, 06 lượt giảng viên tham gia thi, hỏi thi với 05 lần thực hiện trên BN mô phỏng tại Bệnh viện Quân y 103 và Học viện Quân y từ 1/2021 đến 6/2021. **Kết quả:** BN mô phỏng được áp dụng đa dạng ở các hình thức: Áp dụng cho 01 lần thi tốt nghiệp, 02 lần thi hết vòng cơ sở và 02 lần phục vụ hội thao kỹ năng y khoa. Thực hiện 66 lượt khám trên BN mô phỏng, thực hiện theo bảng kiểm mẫu. Công tác chuẩn bị đầy đủ. 92,1% học viên hài lòng, 33,3% giảng viên rất hài lòng và 66,7% giảng viên hài lòng với việc áp dụng mô hình BN mô phỏng trong dạy học lâm sàng. **Kết luận:** Mô hình BN mô phỏng trong thực hành lâm sàng là cấp thiết, dễ áp dụng, có hiệu quả trong thực tế giảng dạy của giảng viên và thực hành lâm sàng của học viên; cần được tiếp tục đánh giá và hoàn thiện.

\* Từ khóa: Dạy học lâm sàng; Bệnh nhân mô phỏng.

### ***The Utilization of Simulated Patients in Clinical Training at the Department of Thoracic Surgery, Military Hospital 103***

#### **Summary**

**Objectives:** To initially assess feasibility, practical implementation, benefits, and limitations of using simulated patients model for clinical practice at the Department of Thoracic Surgery, Military Hospital 103. **Subjects and methods:** A cross-sectional descriptive study, using questionnaires on 63 students, 06 lectures participated in the exams with 05 times of application of simulated patient at the Department of Thoracic Surgery, Military Hospital 103 and Vietnam Military Medical University from 1/2021 to 6/2021. **Results:** Simulated patients were applied in various circumstances: 01 times for graduation exams, 02 times for semester-end clinical examinations, and 02 times for medical knowledge and skills competition. Sixty-six physical examinations on simulated patients were performed, consistent with a sample checklist with adequate preparations. 92.1% of students were satisfied with the method, 33.3% of lecturers were very satisfied, and 66.7% of them were satisfied with this technique of clinical raining. **Conclusion:** The simulated patient model for clinical practice is imperative, easy to apply, and effective in the teaching method of lecturers and clinical practice for medical students; This method needs further evaluation and ameliorating.

\* **Keywords:** Clinical Training, Simulated patients.

<sup>1</sup>Bộ môn - Khoa Phẫu thuật Lồng ngực, Bệnh viện Quân y 103, **Học viện Quân y**

<sup>2</sup>Học viện Quân y

**Người phản hồi: Lê Việt Anh (dr.levietanh@gmail.com)**

**Ngày nhận bài: 18/8/2021**

**Ngày bài báo được đăng: 30/8/2021**

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nói chung và đào tạo nhân lực ở bậc đại học nói riêng đã và đang là yêu cầu cấp bách. Nghị quyết số 14/CP của Chính phủ ngày 2/11/2005 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 đã nêu rõ: “Phát triển các chương trình giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu và định hướng nghề nghiệp - ứng dụng... Phát triển tiềm năng nghiên cứu sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực hoạt động trong cộng đồng và khả năng lập nghiệp của người học”. [1].

Bộ GD&ĐT đã có chủ trương các trường đại học cần xác định và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo làm cơ sở để hoàn thiện chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Yêu cầu cần có Kiến thức (Knowledge), Kỹ năng (Skills) và Thái độ (Attitude) [2].

Việc xác định chuẩn đầu ra và xây dựng chương trình đào tạo theo năng lực (Competency based curriculum) bậc đại học là đòi hỏi khách quan, cấp bách trong quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay [3].

Đối với sinh viên y khoa, ngoài việc học lý thuyết thì thực hành lâm sàng có vai trò quan trọng, chiếm phần lớn thời gian và được áp dụng từ lâu với phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy có nhiều khó khăn với thực hành lâm sàng trên BN thật như: Đòi hỏi về an toàn với BN; yêu cầu đòi hỏi về tính pháp lý; đảm bảo về y đức...

Xuất phát từ thực tiễn, để giải quyết vấn đề trên, Học viện Quân y đã tích cực

triển khai, giao cho các bộ môn nghiên cứu, xây dựng chuẩn đầu ra và đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có dạy học lâm sàng. Giải pháp đó là sử dụng BN chuẩn hóa/BN mô phỏng. Qua nghiên cứu và thực tiễn sử dụng BN mô phỏng trong dạy học lâm sàng cho học viên, Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực, Bệnh viện Quân y 103 có một số: *Đánh giá ban đầu về tính khả thi, thực tế triển khai thực hiện, những lợi ích và hạn chế của việc sử dụng BN mô phỏng trong dạy học lâm sàng.*

## **ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **1. Đối tượng nghiên cứu**

63 học viên, 06 giảng viên tham gia thi, hỏi thi với 05 lần thực hiện trên BN mô phỏng tại Bệnh viện Quân y 103 và Học viện Quân y từ 1/2021 đến 6/2021.

### **2. Phương pháp nghiên cứu**

\* *Thiết kế nghiên cứu:* Mô tả cắt ngang, có sử dụng phiếu điều tra.

\* *Cơ sở nghiên cứu:*

- Dựa theo mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học PTLN được Học viện Quân y công bố: Có kiến thức cơ bản về định nghĩa, nguyên nhân, phân loại, triệu chứng lâm sàng, triệu chứng cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị những bệnh lý và tổn thương lồng ngực - tim mạch thường gặp; thực hiện được các kỹ năng thăm khám cơ bản; chỉ định được xét nghiệm; tổng hợp được các hội chứng để chẩn đoán được và đề xuất các biện pháp điều trị phù hợp... Đồng thời, có thái độ cầu thị, tích cực học tập, trao đổi kiến thức cũng như tôn trọng nhân viên y tế, bệnh nhân và BN.

**SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021**

- Bệnh nhân mô phỏng (simulated patients-SiP): Những cá nhân, người bình thường được đào tạo để đem tới một mô tả thực tế và nhất quán về một cuộc tiếp xúc lâm sàng, thực hiện được cách trình bày lại các tình huống lâm sàng khác nhau gồm giao tiếp, hỏi bệnh và khám bệnh [4].

- Các hình thức áp dụng BN mô phỏng trong dạy học lâm sàng của Bộ môn PTLN, Học viện Quân y: Dạy học kỹ năng

y khoa, minh họa lâm sàng, thảo luận lâm sàng, thi, kiểm tra, hội thảo...

\* Quy trình thực hiện bệnh nhân mô phỏng tại Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực, Bệnh viện Quân y 103:

- Nghiên cứu công văn, hướng dẫn của Học viện Quân y [5, 6].

- Xây dựng bảng kiểm chấm điểm: Theo mẫu hướng dẫn của Học viện Quân y [6].

- Xây dựng mẫu hướng dẫn cho BN mô phỏng: Theo mẫu hướng dẫn của Học viện Quân y [6].

**BẢNG KIỂM CHẤM ĐIỂM (AMI-HB02)**  
(Kèm theo Công văn số 294/HVQY-KT ngày 21/01/2021 của Học viện Quân y)

Họ và tên giám khảo:.....  
Họ và tên thí sinh:.....  
Lớp:.....  
Ngày thi:.....

STT	Nội dung chính trong giao tiếp, hỏi bệnh	Điểm tối đa	Điểm thực hiện		
			Không thực hiện (0 điểm)	Thực hiện không tốt (1/2 số điểm)	Thực hiện tốt (đủ điểm)
1	Giới thiệu bản thân, nhiệm vụ tại phòng khám. Giải thích mục đích khám để nhận được sự đồng thuận của bệnh nhân	1			
2	Hỏi thông tin hành chính (tên, tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp) và lý do nhập viện	1			
3	Hỏi triệu chứng đau bụng	1			
4	Hỏi các triệu chứng đi kèm: Buồn nôn, trung đại tiện, tiểu tiện, triệu chứng toàn thân	1			
5	Hỏi điều trị và tiền sử bệnh: Đã điều trị gì chưa? Có đỡ đau, nôn? - Các bệnh đã mắc? Điều trị thế nào? Tình trạng bệnh đó hiện nay?	1			
6	Kết thúc hỏi: - Tổng hợp các thông tin đã hỏi, đề nghị bệnh nhân xác nhận lại - Chào và cảm ơn bệnh nhân				
<b>Tổng</b>		10			

Đánh giá tổng thể	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt

Nhận xét của giám khảo:  
.....  
.....

**Hình 1: Mẫu bảng kiểm chấm điểm**

**HƯỚNG DẪN CHO BỆNH NHÂN CHUẨN HOÁ (HB02)**

Tình huống cho bệnh nhân chuẩn: Ông Nguyễn Văn A, nam giới, 30 tuổi, tiền sử khoẻ mạnh, được người nhà đưa đến phòng khám cấp cứu của Bệnh viện Quân y 103 vì lý do đau bụng thượng vị và hạ sườn trái, kèm theo nôn nhiều. Triệu chứng xuất hiện sau 12h ăn liên hoan với đồng nghiệp (có uống rượu).

STT	Hoạt động của thí sinh	Hoạt động của bệnh nhân chuẩn hoá
1	Giới thiệu bản thân, nhiệm vụ tại phòng khám. Giải thích mục đích khám để nhận được sự đồng thuận của bệnh nhân	Đồng ý cho hỏi bệnh, thăm khám
2	Hỏi thông tin hành chính (tên, tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp) và lý do nhập viện	Trả lời các thông tin về tên, tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp Trả lời lý do nhập viện: Đau bụng
3	Hỏi triệu chứng đau bụng	
	- Vị trí đau	Dùng tay xoa lên vị trí đau (vùng thượng vị và HST), vẻ mặt nhăn nhó, kêu đau
	- Thời gian và hoàn cảnh xuất hiện	Trả lời thời gian xuất hiện đau: Trước vào viện 12h, sau ăn liên hoan có uống rượu Trả lời hoàn cảnh xuất hiện: Đang nghỉ tại nhà thấy đau âm ỉ sau đó ngày càng tăng dần lên
	- Tính chất, cường độ	Trả lời tính chất, cường độ đau: Đau liên tục, đau nhiều (thể hiện mức độ đau bằng vẻ mặt nhăn nhó, kêu rên đau, yêu cầu được giảm đau)
	- Hướng lan xuyên	Trả lời hướng lan: lan ra sau lưng
	- Các yếu tố tăng - giảm đau	Trả lời không có tư thế giảm đau, đã cố đi tìm tư thế giảm đau nhưng không có
4	Hỏi các triệu chứng đi kèm: Buồn nôn, nôn, trung đại tiện, tiểu tiện, triệu chứng toàn thân	Trả lời: - Nôn nhiều, nôn ra hết các thức ăn trước đó đã ăn, sau đó nôn khan, đắng miệng, không nôn máu, hiện vẫn đang buồn nôn - Không trung đại tiện từ khi đau - Không thấy sốt, kêu mệt, căng tức bụng
5	Hỏi điều trị và tiền sử bệnh: Đã điều trị giảm đau gì chưa? Có đỡ đau, nôn? - Các bệnh đã mắc? Điều trị thế nào? Tình trạng bệnh đó hiện nay?	Trả lời chưa được dùng thuốc gì, chưa bị đau như này bao giờ, chưa phát hiện bệnh mạn tính

**Hình 2: Mẫu hướng dẫn cho bệnh nhân chuẩn hóa**

**SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021**

- Bác sĩ chỉ định làm BN mô phỏng: Các bác sĩ nội trú và bác sĩ trẻ < 35 tuổi của Bộ môn PTLN
- + Phân công nhiệm vụ.
- + Xây dựng và thông qua Bộ môn các câu hỏi tình huống, bảng kiểm chấm điểm và mẫu hướng dẫn cho BN mô phỏng theo các kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh,

- phân tích xét nghiệm và tổng hợp hội chứng của Bộ môn PTLN [7].
- + Hướng dẫn thực hiện, tập huấn theo bảng kiểm và mẫu hướng dẫn cho BN mô phỏng đã xây dựng.
- + Tổ chức sinh hoạt Bộ môn: Thực hiện hướng dẫn và làm mẫu tại Bộ môn, đóng góp ý kiến và ghi biên bản sinh hoạt bộ môn.

**TÌNH HUỐNG BỆNH NHÂN VÀ NHIỆM VỤ DÀNH CHO THÍ SINH**

**TRẠM BMI2 - KB02 - KỸ NĂNG KHÁM BỆNH**

**A. HƯỚNG DẪN CHO THÍ SINH**  
 Thời gian: 8 phút  
 Bước vào trạm khi có chuông kêu báo hiệu  
 Vai trò: Bác sĩ tại phòng khám cấp cứu của Bệnh viện Quân y 103

**B. TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG**  
 Bệnh nhân nam, 20 tuổi, đi xe đạp bị xe máy cùng chiều đâm, ngã đập ngực trái xuống nền đất cứng. Vào viện sau 3 giờ tai nạn trong tình trạng tỉnh, nhớ sự việc xảy ra, đau nhiều vùng thành ngực bên trái.

**C. NHIỆM VỤ**  
 Thực hành kỹ năng khám bệnh (tập trung khám triệu chứng đau ngực)

Hình 3: Tình huống - Kỹ năng khám bệnh [7].

BẢNG KIỂM CHẤM ĐIỂM (BMI-KB02)					
Họ và tên giám khảo: .....					
Họ và tên thí sinh: .....					
Lớp: .....					
Ngày thi: .....					
TT	Nội dung chính trong giao tiếp, khám bệnh	Điểm tối đa	Điểm thực hiện		
			Không thực hiện (0 điểm)	Thực hiện không tốt (1/2 số điểm)	Thực hiện tốt (đủ điểm)
1	Giới thiệu học viên, nhiệm vụ tại phòng khám Chào và hỏi thông tin hành chính của bệnh nhân, giải thích mục đích khám bệnh và đề nghị bệnh nhân đồng thuận, cung cấp thông tin	1			
2	Chuẩn bị khám lồng ngực: - Tư thế bệnh nhân: Ngồi hoặc nằm ngửa - Bộc lộ vùng khám: Cởi trần	1			
3	Nguyên tắc khám: Theo thứ tự (trên - dưới, trước - sau), so sánh 2 bên, xác định vị trí tổn thương	1			
4	Kỹ thuật khám: - Khám nhìn: Đếm nhịp thở, kiểu thở, đánh giá sự cân đối của lồng ngực, tham gia cử động thở của các xương sườn...	2			
	- Khám sờ: Xác định điểm đau trên thành ngực. Đánh giá rung thanh	2			
	- Phổi hợp, hướng dẫn bệnh nhân ho, hít sâu để xác định điểm đau chói cổ đĩnh	2			
5	Kết thúc khám: - Tổng hợp các thông tin đã khám, đề nghị bệnh nhân xác nhận lại - Chào và cảm ơn bệnh nhân	1			
Tổng		10			
Đánh giá tổng thể	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt
Nhận xét của giám khảo: .....					

  

HƯỚNG DẪN CHO BỆNH NHÂN CHUẨN HÓA		
STT	Hoạt động của thí sinh	Hoạt động của bệnh nhân chuẩn hóa
1	Giới thiệu bản thân, nhiệm vụ tại phòng khám Giải thích mục đích khám để nhận được sự đồng thuận của bệnh nhân	Đồng ý cho hỏi bệnh
2	Hỏi thông tin hành chính (tên, tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp) và lý do nhập viện, đề nghị bệnh nhân xác nhận lại	Trả lời câu hỏi và xác nhận lại thông tin
3	Chuẩn bị khám bệnh: - Tư thế bệnh nhân: Tư thế Fowler - Bộc lộ vùng khám: Toàn bộ vùng ngực, bụng bệnh nhân	Thực hiện theo đề nghị
4	Nguyên tắc khám: Theo thứ tự trên - dưới, trước - sau, so sánh đối chiếu 2 bên	Thực hiện theo đề nghị và yêu cầu của bác sĩ
5	Thao tác nhìn: Đánh giá cân đối của lồng ngực, các dấu vết của chấn thương, sờ kiểm tra tràn khí dưới da	Thở đều, chậm sâu theo yêu cầu của bác sĩ
6	Thao tác sờ: Sờ điểm đau trên thành ngực, sờ rung thanh, sờ kiểm tra tràn khí dưới da	Thở đều, chậm sâu theo yêu cầu của bác sĩ. Than phiền đau khi bác sĩ sờ thành ngực bên trái
7	Thao tác gõ: So sánh đối chiếu 2 bên	Thở đều, chậm sâu theo yêu cầu của bác sĩ
9	Kết thúc hỏi: - Tổng hợp các thông tin đã khám, thông báo cho bệnh nhân - Chào và cảm ơn bệnh nhân	Cảm ơn bác sĩ, hỏi bác sĩ các bước điều trị tiếp theo

Hình 4: Mẫu bảng kiểm chấm điểm Kỹ năng khám bệnh - BM PTLN [7].

Hình 5: Mẫu hướng dẫn cho BN mô phỏng Kỹ năng khám bệnh - BM PTLN [7].

## **SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021**

- Kiểm tra và đánh giá việc thực hiện BN mô phỏng của các bác sĩ tại các buổi thi và hội thao.

- Đánh giá hiệu quả và những vấn đề còn tồn tại.

- Tổ chức thực hiện cho các lần thi, hội thao theo kế hoạch của Học viện Quân y: Nắm chắc lịch thi, chuẩn bị trang phục và các vật dụng cần thiết trang bị cho BN mô phỏng.

- Lấy ý kiến phản hồi của học viên và giảng viên sau mỗi lần thực hiện.

*\* Các chỉ tiêu thu thập và đánh giá:*

- Hình thức và số lần thực hiện.

- Hoạt động của BN mô phỏng và học viên.

- Đánh giá hiệu quả của mô hình:

+ Tính khả thi, cần thiết của việc áp dụng BN mô phỏng trong dạy học lâm sàng hiện nay.

+ Lợi ích và hạn chế của phương pháp sử dụng BN mô phỏng.

Sử dụng hình thức phỏng vấn trực tiếp, ghi và lưu trữ số liệu. Tập trung vào lấy ý kiến phản hồi của các học viên và các giảng viên của Bộ môn tham gia chấm. Cụ thể:

+ Ý kiến phản hồi của học viên: HÀi lòng với BN mô phỏng; HÀi lòng, nên hoàn thiện thêm; không HÀi lòng.

+ Mức độ HÀi lòng của các giảng viên Bộ môn tham gia: Rất HÀi lòng, HÀi lòng, không HÀi lòng với việc sử dụng BN mô phỏng đang được tiến hành.

### **3. Thu thập và xử lý số liệu**

Sử dụng phần mềm SPSS 23.0. (SPSS Inc., Chicago, IL, USA) thống kê và tính tỷ lệ phần trăm.

### **KẾT QUẢ**

Qua các lần áp dụng hình thức BN mô phỏng phục vụ cho học viên thi và kiểm tra đã tổng hợp lại một số kết quả như sau:

- Số lần và hình thức thực hiện:

*Bảng 1:* Hình thức và số lần thực hiện bệnh nhân mô phỏng.

Hình thức thực hiện	Số lần thực hiện
Thi tốt nghiệp	01
Thi hết vòng cơ sở	02
Hội thao kỹ năng y khoa	02

Bệnh nhân mô phỏng được áp dụng đa dạng cho hầu hết các hình thức thi và kiểm tra đối với học viên, ngay cả kỳ thi tốt nghiệp cũng được ban đầu áp dụng thành công.

Hoạt động của BN mô phỏng: Chuẩn bị đầy đủ về trang phục, các phương tiện cần thiết khác, thực hiện đúng theo mẫu hướng dẫn cho BN chuẩn hóa đã được tập huấn trước đó.

*Bảng 2:* Hình thức, bàn thi và số lượt khám bệnh nhân mô phỏng và số lượt phỏng vấn lấy ý kiến của giảng viên và học viên.

Hình thức thực hiện	Số bàn thi	Số lượt khám	Số học viên được phỏng vấn	Số giảng viên được phỏng vấn
Thi tốt nghiệp	02	32	15	02
Thi hết vòng cơ sở	04	30	45	03
Hội thao kỹ năng y khoa	02	04	03	01
Tổng	08	66	63	06

Qua 03 hình thức thi và 05 lần thực hiện, học viên thực hiện tổng số là 66 lượt khám trên BN mô phỏng, thực hiện theo bảng kiểm mẫu.

- Đánh giá hiệu quả của mô hình:

*Bảng 3:* Ý kiến phản hồi của học viên với việc sử dụng bệnh nhân mô phỏng.

Ý kiến phản hồi	Số học viên được phỏng vấn	Tỷ lệ (%)
Hài lòng với BN mô phỏng	58	92,1
Hài lòng, cần hoàn thiện thêm	05	7,9
Không hài lòng	0	0,0
Tổng	63	100,0

Phỏng vấn các học viên sau khi thực hiện khám ở tất cả các hình thức thực hiện: Không có học viên nào không hài lòng, có 7,9% học viên đề nghị nên có các biện pháp nhằm hoàn thiện thêm chất lượng của mô hình.

*Bảng 4:* Mức độ hài lòng của các giảng viên với việc sử dụng bệnh nhân mô phỏng.

Mức độ hài lòng	Số giảng viên được phỏng vấn	Tỷ lệ (%)
Rất hài lòng	02	33,3
Hài lòng	04	66,7
Không hài lòng	0	0,0
Tổng	06	100,0

Phỏng vấn 06 giảng viên trong Bộ môn qua các hình thức khác nhau: Không có giảng viên nào không hài lòng với việc sử dụng BN mô phỏng đang được tiến hành, trong đó có 33,3% các giảng viên tỏ ra rất hài lòng.

## **BÀN LUẬN**

### **1. Hình thức và số lần thực hiện bệnh nhân mô phỏng**

Có hai hình thức có thể áp dụng cho dạy và học thực hành lâm sàng, tuy còn nhiều quan điểm và sự phân chia còn chưa rõ ràng, đôi khi còn có ý kiến đồng nhất hai khái niệm. Tuy nhiên, chúng tôi thống nhất khái niệm BN chuẩn hóa (standardized patients - SP) là bao gồm cả khái niệm BN mô phỏng (simulated patients - SiP) và BN thật (real patients - các BN thật có bệnh hoặc đã khỏi), là những cá nhân được đào tạo chuyên nghiệp với những mặt bệnh riêng biệt để thể hiện vai trò như một BN thật... và BN mô phỏng [4].

Với quan điểm đổi mới phương pháp đào tạo, bám sát chuẩn đầu ra, cùng với các điều kiện khách quan khác, hình thức học thực hành lâm sàng cho học viên thực tập tại Bệnh viện Quân y 103 cũng được nghiên cứu, đổi mới và ban đầu triển khai áp dụng. Qua những lần đầu áp dụng hình thức BN mô phỏng cho thấy sự đa dạng và linh hoạt trong các hình thức thi và kiểm tra cho học viên, cụ thể: Hình thức sử dụng BN mô phỏng được áp dụng cho 01 lần thi tốt nghiệp, 02 lần thi hết vòng cơ sở và 02 lần cho hội thao kỹ năng y khoa [6]. Qua đó cho thấy tính thực tiễn và khả quan khi áp dụng hình thức BN mô phỏng này cho việc học lâm sàng của học viên Quân y.

### **2. Đánh giá hoạt động của bệnh nhân mô phỏng và học viên**

Đối với các trường y trong và ngoài nước, việc áp dụng mô hình dạy học mô phỏng đã bước đầu được thực hiện và đang trong quá trình đánh giá, nhất là

trong thời kì dịch COVID-19 diễn biến vô cùng phức tạp [8]. Trong những năm gần đây, Học viện Quân y đã áp dụng dạy kỹ năng y khoa cho học viên trên mô hình có sẵn và tỏ ra có nhiều ưu điểm. Tuy nhiên, việc thay các mô hình, mô phỏng đó bằng BN mô phỏng còn rất mới và đang tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện.

Qua 05 lần áp dụng mô hình BN mô phỏng trên và 66 lượt khám của học viên trên BN mô phỏng, chúng tôi nhận thấy đã có sự chuẩn bị chu đáo và có sự chuẩn hóa của BN mô phỏng như: Thao tác đóng vai tốt, trang phục và các phương tiện khác để phục vụ cho nhu cầu; hoạt động theo đúng mẫu. Cùng với đó là những hoạt động khám đúng, chính xác của học viên.

### **3. Đánh giá hiệu quả của mô hình bệnh nhân mô phỏng tại Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực, Bệnh viện Quân y 103**

- Tính khả thi, cần thiết của việc áp dụng BN mô phỏng trong dạy học lâm sàng hiện nay: Bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp học viên và các giảng viên sau mỗi lần thực hiện. Qua bảng 3 và 4 chúng tôi nhận thấy được tính khả thi và cần thiết của phương pháp:

+ Đa số các học viên được hỏi đều tỏ ra hài lòng với mô hình này (92,1%), không thấy quá lúng túng và vẫn thực hiện được toàn bộ các yêu cầu hỏi, khám được đưa ra. Không có học viên nào không hài lòng. Tuy nhiên, có 7,9% học viên mặc dù hài lòng với việc sử dụng BN mô phỏng nhưng đề nghị Bộ môn nên có thêm cải tiến nhằm hoàn thiện mô hình.

+ Không có giảng viên nào tỏ ra không hài lòng. Mặc dù còn khá mới mẻ và mới được áp dụng nhưng có đến 66,7% các

giảng viên được hỏi đã tỏ ra hài lòng với việc sử dụng BN mô phỏng khi tiến hành hỏi thi. Đánh giá tốt sự chuẩn bị và sự đóng vai của BN mô phỏng. Hầu hết nhận thấy không ảnh hưởng quá nhiều đến chất lượng chấm thi.

- Lợi ích của phương pháp sử dụng BN mô phỏng:

+ Đảm bảo tính đồng nhất, thống nhất trong thể hiện triệu chứng, tương tác, đáp ứng với học viên, do đó bảo đảm tính khách quan, công bằng.

+ Sử dụng BN mô phỏng đảm bảo sự chủ động về số lượng loại mặt bệnh, loại tác vụ cần thực hiện cho các hình thức thi. Đồng thời thể hiện được sự linh hoạt với nhiều mặt bệnh, nhiều tình huống lâm sàng; chủ động thay đổi được với từng tình huống, bối cảnh và độ khó của từng ca bệnh.

+ Sử dụng BN mô phỏng tránh được những vấn đề của BN thật như không đảm bảo sức khỏe, có nguy cơ nghỉ giữa chừng, ảnh hưởng đến tâm lý và sức khỏe BN.

+ Đáp ứng tốt và rất phù hợp với điều kiện hoàn cảnh BN thực tế hiện nay (nhân quyền, yêu cầu cao của BN đối với người khám bệnh, số lượng BN ít do dịch COVID-19...). Học viên có thể học, thảo luận, khám nhiều lần và tập luyện một cách thuần thực trên BN mô phỏng - điều không thể áp dụng được với BN thực tế. Áp dụng tốt cho học nhóm, minh họa lâm sàng và thảo luận lâm sàng. Dễ triển khai, đơn giản trong áp dụng, giảm thiểu nhân lực cho các đợt thi và kiểm tra. Tận dụng được nguồn bác sĩ nội trú và bác sĩ trẻ của Bộ môn.

## **SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021**

- Hạn chế của phương pháp sử dụng BN mô phỏng:

+ Có thể mô phỏng không đầy đủ, thiếu tính chính xác, thiếu tính thực tế cho các tình huống đa dạng của lâm sàng (biểu hiện về các triệu chứng lâm sàng còn máy móc, không tự nhiên, không biểu cảm) và có thể thiếu tính đồng nhất nếu không được đào tạo kỹ càng.

+ Do không có các triệu chứng thực thể, nên chỉ đánh giá được quy trình thực hiện kỹ năng của học viên; không đánh giá được kết quả phát hiện triệu chứng.

+ Có thể xảy ra tình huống nhầm, quên kịch bản; không tuân theo quy định về thời gian và tương tác với học viên nếu không được đào tạo kỹ càng.

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Mô hình BN mô phỏng phục vụ thực hành lâm sàng là cấp thiết, phù hợp với yêu cầu đào tạo, có hiệu quả trong thực tế thực hành lâm sàng của sinh viên y khoa; cần được tiếp tục thực hiện, đánh giá và hoàn thiện.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chính phủ CHXHCN VN. Nghị Quyết số 14/CP về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020.

2. Glenn M., Mary Jo Blahna. A competency-based model for developing human resource professionals 2005.

3. Trần Khánh Đức. Chuẩn đầu ra và phát triển chương trình đào tạo theo năng lực ở bậc đại học. Journal of Science: Social Sciences and Humanities 2011.

4. Beigzadeh, A., Bahmanbijri, B., Sharifpoor, E., & Rahimi, M. Standardized patients versus simulated patients in medical education: Are they the same or different. Journal of Emergency Practice and Trauma 2016; 2(1):25-28.

5. Công văn số 48/ĐT ngày 15/4/2021 của Học viên Quân y, về việc cử bác sĩ đóng vai bệnh nhân giả định theo yêu cầu của Hội thao Kỹ năng Y khoa năm 2021.

6. Công văn số 294/HVQY KT ngày 21/1/2021 của Học viên Quân y, về việc xây dựng câu hỏi, tình huống cho thi thực hành lâm sàng bằng hình thức chạy trạm.

7. Câu hỏi, tình huống cho thi thực hành lâm sàng bằng hình thức chạy trạm, Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực, Học viện Quân y.

8. Nicola Ngiam, Geena Yasol, Denise Li-Meng Goh. Clinical examinations for medical students during the COVID-19 outbreak: A simulated patient program perspective. BMJ Simulation & Technology Enhanced Learning; 7(4).